

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN PHÚC BUỒN HỒ**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN PHÚC BUỒN HỒ THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN PHÚC BUỒN HỒ
2. Địa chỉ: 432- 434 Hùng Vương, Phường Buon Hồ, Tỉnh Đắk Lắk.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ thứ 2 đến Chủ nhật (7h00 – 18h00)
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
I.	Ngoại trú						
1	Phòng khám Nội tổng hợp						
1	Nguyễn Văn Tính	007192/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Giấy chứng nhận cập nhật kỹ năng hồi sức Cấp cứu	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ phụ trách chuyên môn kỹ thuật của phòng khám – Trưởng phòng Nội – Cấp cứu	Không	
2	Nguyễn Xuân Phúc	001838/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ - Phòng Nội	CN 7h00 đến 18h00 Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Ea H'leo	
3	Mai Thị Giang	001062/HCM - GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ - Phòng Nội	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
4	Lê Hồng Phi	009550/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ - Phòng Nội	CN 7h00 đến 18h00 Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Ea H'leo	
5	Nguyễn Doãn Sơn	000606/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ 7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Nội	T2,T3,T4,T5,T6, 6h30 đến 16h30, tham gia trực, khám bệnh nhân ngoại trú theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên	
6	Thái Ngọc Hải	010011/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ 7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Nội	T2,T3,T4,T5,T6, 6h30 đến 16h30, tham gia trực, khám bệnh nhân ngoại trú theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên	
7	Hồ Tất Chiến	010596/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ 7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Nội	T2,T3,T4,T5,T6, 6h30 đến 16h30, tham gia trực, khám bệnh nhân ngoại trú theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
8	Đào Thị Minh Hào	000367/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ 7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Nội	T2,T3,T4,T5,T6, 6h30 đến 16h30, tham gia trực, khám bệnh nhân ngoại trú theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên	Báo tăng từ ngày 20/8/2026
9	Lê Thị Trang	008115/ĐL - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng - Phòng Nội	Không	
10	Phan Thị Thanh Xuân	009891/ĐL - CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ YHDP, y sĩ	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng - Phòng Nội	Không	
11	Huỳnh Thị Trang Diễm	009928/ĐL - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng - Phòng Nội	Không	
12	Nguyễn Thị Hương Linh	043380/HCM - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng - Phòng Nội	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
2			Phòng khám Ngoại tổng hợp				
13	Tô Hoài Tường	009819/DL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Chứng chỉ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ căn bản khoá 2; Kỹ thuật tiêm khớp, tiêm mô quanh gân và các bệnh lý liên quan	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Ngoại – Tiểu phẫu	Không	
14	Ngô Hồng Sơn	008626/DL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ 7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Ngoại	T2,T3,T4,T5,T6, 7h00 đến 11h30; 13h30 đến 17h00 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực Tại Trung Tâm Y tế Buôn Đôn	Báo tăng từ ngày 20/8/2026
15	Nguyễn Nhật Trường	010613/DL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ 7, Chủ nhật.	Bác sĩ - Phòng Ngoại	Không	Báo tăng từ ngày 01/09/2026
16	Nguyễn Văn Long	0005506/DL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Y sĩ đa khoa; Giấy chứng nhận Kỹ thuật nắn xương-bó bột	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sĩ, Thực hiện Bó bột	Không	
17	Lê Thị Dương	008470/DL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Ngoại	Không	
3			Phòng khám Phụ sản				

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
18	Ngô Thị Mỹ Linh	000927/DL - GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa; Chứng chỉ cấy và tháo que tránh thai	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ - Phòng Sản phụ khoa	Không	
19	Vũ Thị Hương	0006502/DL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa; Chứng chỉ cấy và tháo que tránh thai	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ - Phòng Sản phụ khoa	Không	Báo tăng từ ngày 01/10/2026
20	Phan Thị Bông	010132/DL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ 7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Sản phụ khoa	T2,T3,T4,T5,T6, 7h00 đến 11h30; 13h30 đến 17h00, thời gian trực ngoài giờ hành chính theo lịch phân công Tại Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ	
21	Vũ Thị Ngọc Hà	005992/BD - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh; Chứng chỉ đào tạo liên tục chăm sóc người bệnh toàn diện	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng - Phòng Sản phụ khoa	Không	
22	Nguyễn Thị Cam	001030/DL - GPHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sĩ - Phòng Sản phụ khoa	Không	
4	Phòng khám Nhi						

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
23	Nguyễn Thị Thu Hà	013782/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Nhi, Bác sĩ khám sản lọc tiêm chủng	Không	
24	Nguyễn Thị Thuý	004980/HCM - GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa; chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Nhi, Bác sĩ khám sản lọc tiêm chủng	Không	
25	Trần Thị Ngọc Ánh	001926/HCM - GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa; Chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Nhi, Bác sĩ khám sản lọc tiêm chủng	Không	
26	Nguyễn Thành Trung	011659/HP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Nhi	T2,T3,T4,T5,T6,T7 7h00 đến 17h00 Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Ea H'leo	
27	H Hoa Kpă	010559/DL - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Chứng chỉ an toàn tiêm chủng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
28	Nguyễn Thị Thu Lộc	008413/ĐL - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng; Chứng nhận giải pháp nâng cao hiệu quả làm sạch dụng cụ phẫu thuật; Chứng nhận đào tạo liên tục hồi sinh tim phổi cơ bản-nâng cao và ứng dụng tình huống cảnh báo sớm; Chứng nhận đo tạo liên tục Huấn luyện thở máy dành cho điều dưỡng; Chứng nhận đào tạo liên tục cập nhật phân loại u cơ quan sinh dục nữ theo WHO 2020 - phần 1 - cổ tử cung	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Nhi	Không	
5			Phòng Y Học Cổ Truyền				
29	Hoàng Thị Tươi	000927/CB - GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của bộ trưởng Bộ Y tế	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Trưởng phòng Y học cổ truyền	Không	
30	Hồ Thị Minh Thiện	000276/ĐL- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Y học cổ truyền	Không	
31	Trần Thị Ngọc Nhung	009798/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ – Phòng Y học cổ truyền	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
32	Lê Thị Kim Hoa	000120/DL - GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ – Phòng Y học cổ truyền	Không	Bảo giám từ ngày 20/08/2026
33	Huỳnh Thị Mỹ Quỳn	008831/DL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	
34	Nguyễn Thị Bình	007813/HCM - GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	
35	Hà Thị Tuyên	000659/DL - GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	
36	Nguyễn Hữu Đạt	001163/DL - GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	
37	Nguyễn Văn Tuấn	001571/DL - GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
38	Nguyễn Thị Thanh	01299/DL-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	Bảo giám từ ngày 01/09/2026
6	Phòng Răng – Hàm – Mặt						
39	Đoàn Thị Mai Phương	010805/DL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – phòng Răng Hàm Mặt	Không	
40	Nông Thị Chanh	001880/DL-GPHN	Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – phòng Răng Hàm Mặt	Không	
41	Đỗ Thị Thu Thủy	0030157/HCM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005; Chứng nhận cập nhật các vấn đề chăm sóc thiết yếu trong cấp cứu	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Răng Hàm Mặt	Không	
42	H Myra Ktla	010637/DL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Răng Hàm Mặt	Không	
43	Nguyễn Công Thành	000992/DL - GPHN	Đa khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 7 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y Răng Hàm Mặt	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
44	Hoàng Thế Đại	000990/DL - GPHN	Đa khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 7 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y Răng Hàm Mặt	Không	
II	Phòng Xét nghiệm						
45	Nguyễn Thị Kiều Thương	008322/DL- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Chứng chỉ đào tạo liên tục An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm; Giấy chứng quản lý chất lượng xét nghiệm theo tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm Y học (Quyết định 2429/QĐ-BYT)	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Cử nhân – Phòng Xét nghiệm	Không	
46	Phạm Huy Dương	007559/DL- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y – Kỹ thuật xét nghiệm; Giấy chứng nhận quản lý chất lượng xét nghiệm chuyên đề "Xây dựng sổ tay chất lượng và chỉ số chất lượng"; Giấy chứng nhận an toàn sinh học trong xét nghiệm; Giấy chứng nhận kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên – Phòng Xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
47	Nguyễn Nguyễn Bảo Thiên	010206/DL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm; Chứng chỉ An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II; Chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm vi sinh; Giấy chứng nhận quản lý chất lượng xét nghiệm chuyên đề: "Nội kiểm xét nghiệm sinh hoá, huyết học, miễn dịch, vi sinh và ký sinh trùng"; chứng nhận cập nhật xét nghiệm và kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh 4.0 trong chẩn đoán điều trị; Giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng xét nghiệm sinh hoá	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Cử nhân – Phòng Xét nghiệm	Không	
48	Chu Thị Loóng	000402/DL - GPHN	Xét nghiệm y học; Chứng chỉ an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm ATSH cấp I, cấp II	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Cử nhân – Phòng Xét nghiệm	Không	
III	Phòng Chẩn đoán hình ảnh						
49	Võ Tô Chánh Tín	009131/DL-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Chẩn đoán hình ảnh; phụ trách an toàn bức xạ; an toàn bức xạ	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Phòng CDHA	Không	
50	Trần Hạnh Nhi	000687/DL - GPHN	Y Khoa; Chứng chỉ siêu âm thực hành sản phụ khoa; Chứng chỉ siêu âm tổng quát thực hành; Chứng chỉ siêu âm tim-mạch máu từ cơ bản đến nâng cao	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Phòng CDHA	Không	

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
51	Hoàng Thị Bích Ngọc	010158/DL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chứng chỉ đào tạo liên tục Siêu âm bụng tổng quát; Siêu âm tim; Siêu âm thực hành sản phụ khoa	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Phòng CDHA	Không	
52	Phạm Văn Đạt	0005066/GL- CCHN	Khám, chữa bệnh thuộc hệ Nội nhi; Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Phòng CDHA	Không	
53	Phan Thế Nhật	011074/DL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chứng chỉ đào tạo Nội soi tiêu hóa nâng cao; chứng chỉ Siêu âm tổng quát	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Phòng CDHA; bác sĩ phòng Nội Soi	CN 7h00 đến 17h00 Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Ea H'leo	Bảo thay đổi thời gian làm việc từ ngày 1/9/2026
54	Nguyễn Tấn Khoa	002200/DL- CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh – Cử nhân	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	KTV (Cử nhân) X- Quang	Không	
55	Nguyễn Thanh Thảo	0007858/BYT- CCHN	Chuyên khoa chuẩn đoán hình ảnh	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ 7, Chủ nhật	Bác sĩ Phòng CDHA	Không	
IV			Phòng nội soi				

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
56	Trần Hoàng Yến Nhi	009490//DL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa – Chứng chỉ đào tạo liên tục Nội soi tiêu hóa cơ bản	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Trưởng phòng Nội soi	Không	
57	Nguyễn Thị Minh Trang	000912/DL - GPHN	Chuyên khoa Nội khoa; Chứng chỉ Nội soi tiêu hoá chẩn đoán - can thiệp	Không toàn thời gian Thứ bảy, Chủ nhật Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ – phòng Nội soi	T2,T3,T4,T5,T6 Sáng 7h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 Tại Bệnh viện đa khoa Buôn Ma Thuột	
58	Lê Duy Phương	001189/DL - GPHN	Y Khoa; Chứng chỉ đào tạo liên tục Nội soi tiêu hoá cơ bản	Không toàn thời gian Thứ bảy, Chủ nhật Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00	Bác sĩ – Phòng nội soi	T2,T3,T4,T5,T6 7h00 đến 18h00 Tại phòng khám đa khoa M'Drác	Bảo giám từ ngày 1/8/2026
59	H Phiến Niê	007778DL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; chứng chỉ điều dưỡng dụng cụ nội soi tiêu hoá ống mềm	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Nội soi	Không	
V			Phòng Tai Mũi Họng				

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ¹	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ³	Ghi chú ⁴
60	Miô Duy Phương	010192/DL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại ;Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Tai Mũi Họng	Không	
61	Võ Hải Nguyên	008635/DL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng; Chứng chỉ khám nội soi Tai Mũi Họng	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ – Phòng Tai Mũi Họng	T2,T3,T4,T5,T6, 6h30 đến 16h30, tham gia trực, khám bệnh nhân ngoại trú theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên	Bảo tăng từng ngày 20/8/2026
62	H Doanh Byă	000704/DL - GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Tai Mũi Họng	Không	

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 08 năm 2026
Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



BSC. NGUYỄN VĂN TÍNH